

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.318.211	TỔNG SỐ CHI	5.753.661
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	190.000	I. Chi đầu tư phát triển	600.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.018.000	II. Chi thường xuyên	5.153.661
III. Thu bổ sung	5.110.211	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối ngân sách	2.527.206		
- Bổ sung có mục tiêu	2.583.005		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu	8.930.211.000	6.318.211.000
I	Các khoản thu 100%	190.000.000	190.000.000
1	Phí, lệ phí	35.000.000	35.000.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	25.000.000	25.000.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	130.000.000	130.000.000
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.630.000.000	1.018.000.000
1	Các khoản thu phân chia	230.000.000	230.000.000
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	144.000.000	144.000.000
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	6.000.000	6.000.000
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	80.000.000	80.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.400.000.000	788.000.000
2.1	Thu tiền sử dụng đất	3.000.000.000	600.000.000
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		
2.3	Thuế tài nguyên		
2.4	Thuế giá trị gia tăng	270.000.000	120.000.000
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	130.000.000	68.000.000
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.110.211.000	5.110.211.000
1	Thu bổ sung cân đối	2.527.206.000	2.527.206.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.583.005.000	2.583.005.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	5.753.661	600.000	5.153.661
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế			
4	Chi văn hóa, thông tin	40.000		40.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	58.800		58.800
6	Chi thể dục, thể thao	22.000		22.000
7	Chi bảo vệ môi trường			
8	Chi các hoạt động kinh tế	47.300		47.300
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.686.561		4.686.561
10	Chi cho công tác xã hội	299.000		299.000
11	Chi khác	600.000	600.000	
12	Dự phòng			